

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT CẠNH TRANH		
Mã học phần:	71LAWS40202	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_71LAWS40202_01,02		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có <i>Chỉ sử dụng tài liệu in giấy</i>	☐ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý, các bài tập tình huống thực tế về hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế, quy trình tổ tụng cạnh tranh, giải quyết tranh chấp thương mại.	Tự luận	30	1	3	PI 3.2
CLO2	Áp dụng kỹ năng lập luận, khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy đa chiều để giải quyết vấn đề hiệu quả liên quan đến luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp.	Tự luận	20	2	2	PI 5.3
CLO3	Lựa chọn đúng văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp luật về cạnh tranh	Tự luận	50	3	5	PI 6.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (3 điểm)

Anh chị hãy đề xuất hướng giải quyết đối với tình huống sau đây, giải thích, nêu cơ sở pháp lý:

Ông N là nhân viên của công ty cao su X, có nhiều đóng góp cho công ty dưới dạng các sáng chế, giải pháp hữu ích... Hiện nay, ông N đang nghiên cứu cách thức làm tăng độ bền của lốp xe cao su. Công ty X đặt ra đề nghị với ông N về việc công ty sẽ thưởng cho ông N một khoản tiền lớn để ông N dừng việc nghiên cứu vấn đề trên nhưng ông N không chấp thuận. Do đó, công ty X đã ép buộc ông N phải ngừng nghiên cứu, nếu không sẽ sa thải ông N. Hãy xác định công ty X có vi phạm Luật Cạnh tranh không (biết rằng thị phần của công ty X trên thị trường liên quan là 44%)?

Câu hỏi 2: Các nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý (2 điểm)

1. Phán quyết trọng tài chỉ bị hủy trong trường hợp phán quyết đó trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.
2. Thỏa thuận trọng tài không chỉ rõ hình thức trọng tài, tổ chức trọng tài được xem là thỏa thuận trọng tài vô hiệu.

Câu hỏi 3: (5 điểm)

Anh/chị hãy xác định hành vi các hành vi sau đây là dạng vi phạm nào trong Luật Cạnh tranh và cơ chế kiểm soát của Luật Cạnh tranh đối với hành vi đó? Giải thích, nêu cơ sở pháp lý.

H và K là hai doanh nghiệp kinh doanh thiết bị điện tử nhập khẩu tại Việt Nam. H và K đã ký thỏa thuận hợp tác với nhau, trong đó có điều khoản:

1. “Thống nhất H chỉ nhập khẩu hàng từ Nhật Bản, K sẽ nhập hàng từ Châu Âu”. (2.5 điểm)
2. “Thống nhất yêu cầu các đại lý của mình không được phân phối các thiết bị gia dụng nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc”. (2.5 điểm)

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		3.0	
Nội dung a	Khẳng định X là doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường do có thị phần trên 30% trên thị trường liên quan. CSPL: khoản 1 Điều 24 LCT 2018.	0.5	
Nội dung b	Xác định hành vi vi phạm là lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường dưới dạng: Cản trở sự phát triển kỹ thuật, công nghệ gây ra hoặc có khả năng gây ra thiệt hại cho khách hàng. Giải thích. CSPL: điểm c khoản 1 Điều 27 LCT 2018 và điểm b khoản 3 Điều 28 ND 116/2005.	1.0 0.5	
Nội dung c	Nêu mức xử phạt tối đa 10% tổng doanh thu của năm liền trước năm thực hiện hành vi vi phạm theo điểm c khoản 1 Điều 8 và biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 2,3 Điều 8 ND 75/2019.	1.0	
Câu 2		2.0	
Nội dung a.	Nhận định sai Giải thích: Không chỉ trường hợp đó, phán quyết trọng tài còn bị hủy khi rơi vào 01 trong các căn cứ tại khoản 2 Điều 68 Luật TTTM 2010 và có yêu cầu của 01 bên. CSPL: khoản 1, 2 Điều 68 Luật TTTM 2010.	1.0	
Nội dung b.	Nhận định sai. Giải thích: Đó không phải là TTTT vô hiệu mà là TTTT không thể thực hiện được. Nêu khái niệm TTTT vô hiệu và các trường hợp TTTT không thể thực hiện được. CSPL: khoản 5 Điều 43 Luật TTTM 2010.	1.0	
Câu 3		5.0	

Nội dung a	Xác định đây là thỏa thuận phân chia nguồn cung cấp hàng hóa tại khoản 2 Điều 11 LCT 2018. Giải thích dựa vào dấu hiệu tại khoản 2 Điều 15 ND 116/2005.	1.5	
	Cơ chế kiểm soát: cấm khi cùng thị trường liên quan (cấm có chọn lọc) CSPL: khoản 1 Điều 12 LCT 2018.	1.0	
Nội dung b	Xác định đây là thỏa thuận áp đặt điều kiện ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cho doanh nghiệp khác tại khoản 8 Điều 11 LCT 2018. Giải thích dựa vào dấu hiệu tại khoản 1 Điều 18 ND 116/2005.	1.5	
	Cơ chế kiểm soát: cấm khi thỏa thuận diễn ra trên cùng thị trường liên quan và gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường. CSPL: khoản 3 Điều 12 LCT 2018.	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Giảng viên ra đề

Ths. Trần Minh Toàn (đã duyệt)

Ths. Nguyễn Ngọc Biện Thùy Hương